

Số:1879 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 23/11/2021 đến 16h00 ngày 24/11/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 16h00 ngày 23/11/2021 đến 16h00 ngày 24/11/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc từ đầu dịch tới nay hơn 259,1 triệu ca, hơn 5,1 triệu ca tử vong.

Tại Mỹ, số ca mắc Covid-19 ở trẻ em đang gia tăng và tiếp tục chiếm một tỷ lệ đáng kể trong các ca mắc mới. Cụ thể, trong tuần qua (từ ngày 11-18/11), gần 142.000 trẻ em bị mắc Covid-19, tăng 32% so với hai tuần trước. Tính chung, kể từ khi đại dịch xảy ra, đã có gần 6,8 triệu trẻ em tại Mỹ bị mắc bệnh, chiếm 17% tổng số ca mắc. Mặc dù nguy cơ trẻ em mắc bệnh nặng và tử vong thấp hơn người trưởng thành, nhưng theo dữ liệu sơ bộ, ít nhất đã có 25.000 trẻ em đã phải nhập viện và 636 trẻ em tử vong từ đầu vụ dịch đến nay.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 24/11/2021, cả nước ghi nhận 1.155.778 ca mắc, trong đó 1.152.195 ca trong nước. Đến nay đã có 937.261 người khỏi bệnh, 24.118 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.152.926 ca, trong đó có 1.150.625 ca trong nước (99,8%), 934.444 người đã khỏi bệnh (81%), 24.083 tử vong tại 45 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 11.811 ca mắc mới, trong đó 11.789 ca ghi nhận trong nước (tăng 663 ca so với ngày trước đó) tại 59 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hồ Chí Minh (1.666), Cần Thơ (766), Tây Ninh (754), Bình Dương (696), Đồng Tháp (625), Bà Rịa - Vũng Tàu (586), Đồng Nai (580), Vĩnh Long (482), Bình Thuận (470), Sóc Trăng (425), Bạc Liêu (418), Kiên Giang (369), Bến Tre (300), Trà Vinh (299), Hà Nội (274), Bắc Ninh (241), Cà Mau (224), Hậu Giang (198), Khánh Hòa (183), An Giang (181), Đắk Lắk (152), Bình Phước (145), Hà Giang (144), Vĩnh Phúc (133), Bình Định (133), Nghệ An (132), Thanh Hóa (98), Quảng Nam (97), Đắk Nông (94), Long An (90), Thừa Thiên Huế (82), Hòa Bình (63), Đà Nẵng (60), Tiền Giang (60), Nam Định (56), Quảng Ngãi (50), Ninh Thuận (47), Thái Bình (45), Hải Phòng (36), Quảng Trị (35), Phú Yên (33), Tuyên Quang (29), Gia Lai (29), Phú Thọ (26), Hải Dương (24), Lâm Đồng (24), Hà Nam (24), Quảng Ninh (22), Hà Tĩnh (22), Bắc Giang (20), Cao Bằng (11), Thái Nguyên (8), Hưng Yên (8), Điện Biên (7), Kon Tum (5), Ninh Bình (5), Lai Châu (1), Lào Cai (1), Bắc Kạn (1).

+ Có 22 ca nhập cảnh ghi nhận tại Bà Rịa - Vũng Tàu (12), Hà Tĩnh (6), Quảng Ninh (2), Tây Ninh (2).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 274 ca mắc, trong đó 17 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 192 ca tầm soát trong cộng đồng, 60 ca trong khu cách ly và 5 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (274 ca) được phân bố tại 25 quận, huyện như sau: Long Biên 27, Hoàng Mai 25, Nam Từ Liêm 20, Ba Đình 19, Đống Đa 18, Mê Linh 16, Thường Tín 14, Cầu Giấy 14, Hai Bà Trưng 13, Thanh Trì 12, Quốc Oai 12, Hoài Đức 11, Chương Mỹ 11, Thanh Xuân 10, Mỹ Đức 9, Hà Đông 7, Đông Anh 6, Bắc Từ Liêm 6, Thanh Oai 5, Phú Xuyên 5, Gia Lâm 4, Tây Hồ 3, Hoàn Kiếm 3, Thạch Thất 2, Ứng Hòa 1 và 1 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Bình Phước (giảm 364), An Giang (giảm 139), Bà Rịa-Vũng Tàu (giảm 123).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (tăng 462), Cần Thơ (tăng 412), Tây Ninh (tăng 154), Bắc Ninh (tăng 142).

- Có 3/63 tỉnh¹ không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 6.578 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 55,8 % tổng số mắc trong ngày), tăng 568 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Tiền Giang: Trong ngày ghi nhận 14 ca cộng đồng (giảm 13 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 24.116 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 118 ca cộng đồng (tăng 35 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 17.535 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 209 ca cộng đồng (tăng 88 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 8.378 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 5 ca cộng đồng (giảm 5 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 1.394 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 47 ca cộng đồng (giảm 6 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.592 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hồ Chí Minh tăng 1.193 ca, Bà Rịa – Vũng Tàu tăng 1.096 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Tiền Giang (giảm 299 ca), An Giang (giảm 185 ca), Cà Mau (giảm 28 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 934.444 người đã khỏi bệnh (81%), tăng 25.951 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 194.399 trường hợp, trong đó có 5.533 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.805; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.045; (3) Thở máy không xâm lấn: 162; (4) Thở máy xâm lấn: 511; (5) EMO: 10.

Trong ngày 23/11 ghi nhận 167 trường hợp tử vong (giảm 23 trường hợp so với ngày trước đó) tại 20 địa phương, gồm: TP. Hồ Chí Minh (62), An Giang (28), Bình Dương (12), Đồng Nai (11), Long An (9), Kiên Giang (7), Cần Thơ (7), Tây Ninh (6), Tiền Giang (5), Đồng Tháp (3), Vĩnh Long (3), Cà Mau (3), Bà Rịa - Vũng Tàu (2), Bến Tre (2), Sóc Trăng (2), Quảng Ngãi (1), Trà Vinh (1), Lâm Đồng (1), Ninh Thuận (1), Bạc Liêu (1).

¹ Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Yên Bái, Bắc Kạn, Lai Châu.

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị liên quan phòng chống dịch COVID-19 phục vụ Lễ công bố Sách vàng Sáng tạo Việt Nam năm 2021.

- Đề chủ động kiểm soát hiệu quả dịch bệnh truyền nhiễm trong mùa đông xuân năm 2021-2022, không để dịch bùng phát. Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh mùa đông xuân năm 2021 - 2022, chú trọng triển khai công tác phòng chống dịch bệnh tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó tiếp cận dịch vụ y tế, vùng đồng bào dân tộc sinh sống, khu vực di biến động về dân cư, có ổ dịch cũ và nơi có tỷ lệ tiêm chủng chưa cao. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm những giải pháp phòng, chống dịch như giám sát phát hiện sớm, xét nghiệm nhanh, cách ly kịp thời, điều trị hiệu quả,... gắn với thực hiện tốt việc khôi phục, phát triển kinh tế xã hội.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 23/11/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 30.816.309 mẫu cho 70.434.932 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 25.251.095 mẫu tương đương 66.686.993 lượt người, tăng 103.076 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.109.454 mẫu gộp cho 43.347.130 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến ngày 24/11/2021, đã tiếp nhận 135.900.595 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 47.506.376 liều
- Vắc xin Pfizer và Moderna: 33.326.330 liều
- Vắc xin Sinopharm: 48.700.000 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.217.889 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 64.734.376 liều
- + 23.441.096/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 15.893.280 /51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /10.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 28.099.750 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 16.474.180 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.592.289 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 135.900.595 liều đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 93 đợt² vắc xin phòng COVID-19 với tổng số 135.151.926 liều³, còn 0,7 triệu liều chưa phân bổ do vắc xin mới được tiếp nhận cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin, dự kiến phân bổ trong tuần.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 23/11/2021, cả nước đã tiêm được 113.052.609 liều (tăng 2.027.104 liều so với ngày trước đó), tỷ lệ sử dụng đạt 82% số vắc xin phân bổ 93 đợt⁴; trong đó có 67.930.941 liều mũi 1 và 45.121.668 liều mũi 2.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để nhanh chóng đạt được độ bao phủ mũi 1 và trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian:

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 110.827.531 liều, trong đó có 65.825.987 liều mũi 1 và 45.001.543 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 91,0% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 62,2% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 84,2% và 55,4%; miền Trung là 88,3% và 45,1%; Tây Nguyên là 87,3% và 30,8%; miền Nam là 97,6% và 76,8%.

- Có 59 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên, trong đó có 23 tỉnh đạt tỷ lệ trên 95% Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, TP. HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bến Tre, Vĩnh Long, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Hậu Giang.

- Còn 04 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin dưới 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là Sơn La (60,8%), Nghệ An (61,1%), Thanh Hóa (64,2%) và Quảng Bình (68,6%). Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin cho các địa phương này để tăng nhanh diện bao phủ tiêm chủng.

- Hiện đã có 39/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên đạt trên 50%, trong đó có 20 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 70%. Các tỉnh có tỷ lệ bao phủ trên 90% là Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và Long An.

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Đã có 26 tỉnh, thành phố đang triển khai tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu và Hậu Giang; đã tiêm được 2.225.078 liều vắc xin, trong đó có 2.104.954 liều mũi 1 và 120.124 liều mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 23,1% dân số từ 12 -17 tuổi.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục 3)

² Bao gồm cả số vắc xin do Chính phủ các nước viện trợ trực tiếp cho Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tài trợ trực tiếp cho địa phương mà không thông qua Bộ Y tế.

³ 10 triệu liều Sinopharm, 2,2 triệu liều AstraZeneca và 1,3 triệu liều Moderna có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021; hơn 1 triệu liều Moderna, 1,6 triệu liều AstraZeneca và gần 3 triệu liều vắc xin Pfizer có Quyết định phân bổ ngày 19/11/2021.

⁴ Còn khoảng 22 triệu liều vắc xin trong đó có hơn 19 triệu liều có Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và 19/11/2021.

VII. Công tác truy vết: Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 24/11/2021, cả nước đã truy vết được 837.173 trường hợp F1 (tăng 11.616 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 728.739 trường hợp đã được xét nghiệm.

Thông báo hướng dẫn các địa phương tiến hành truy vết các trường hợp đi trên các chuyến bay liên quan 2 ca dương tính tại Lai Châu và Quảng Nam đi trên chuyến bay QH240 ngày 22/11 chiều từ Sân bay Tân Sơn Nhất về tới Sân bay Nội Bài và chuyến bay VN1462 ngày 21/11 chiều từ Sân bay Tân Sơn Nhất về tới Sân bay Quảng Nam.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Các quận, huyện chủ động xây dựng kịch bản đáp ứng với các tình huống dịch bệnh trên địa bàn cụ thể, chi tiết, khả thi và thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

2. TP. Hà Nội: Ngày 24/11, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 huyện Mê Linh tổ chức diễn tập vận hành trạm y tế lưu động xã Đại Thịnh về tiếp nhận, điều trị người bệnh Covid-19.

3. Các địa phương khác: Từ ngày 23/11, các tỉnh, thành phố như Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Sơn La... bắt đầu triển khai tiêm vắc xin COVID-19 cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng đang có xu hướng gia tăng ở nhiều địa phương trên cả nước do mầm bệnh đã tồn tại trong cộng đồng, nhiều ca bệnh không có triệu chứng, không rõ nguồn lây và có liên quan đến người trở về từ vùng dịch. Các ổ dịch tập trung tại các địa bàn tập trung dân cư, lây nhiễm thứ phát ngoài cộng đồng, nhất là tại các địa phương có mật độ dân cư cao, giao thương, đi lại lớn. Trong thời gian tới, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, nhất là trong điều kiện thời tiết chuyển biến thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các cấp, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội; Tiếp tục theo dõi sát diễn biến dịch COVID-19 để có biện pháp linh hoạt đối với tình huống cụ thể trong công tác phòng, chống dịch gắn với từng bước mở cửa lại nền kinh tế.

2. Các địa phương xây dựng, hoàn thiện kế hoạch, phương án, kịch bản bảo đảm thực hiện phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch không để ách tắc giao thông, đi lại, ảnh hưởng đến sản xuất, lưu thông hàng hóa.

3. Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh; kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể; sẵn sàng thiết lập các trạm y tế lưu động tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao; các địa phương chủ động sẵn sàng nguồn lực, xây dựng các phương án đáp ứng dịch bệnh; tăng cường giám sát, kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh

viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...trên địa bàn; giám sát chặt chẽ người về từ vùng dịch.

4. Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng; tiếp tục chuẩn hóa, liên thông dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; rà soát, thống kê các trường hợp đã tiêm đủ 2 mũi để chuẩn bị xây dựng kế hoạch tiêm mũi 3 với các trường hợp đủ thời gian, ưu tiên người trên 50 tuổi.

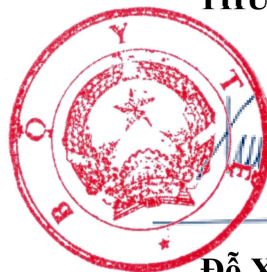
5. Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tiếp tục thực hiện nghiêm 5K; không lơ là, chủ quan ngay cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin. Tập trung truyền thông để thống nhất nhận thức và hành động theo phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Chủ động cung cấp thông tin bảo đảm minh bạch, kịp thời, chính xác; phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc về công tác phòng, chống dịch và tình hình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 23/11	Số mắc ngày 24/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 24/11	Số tử vong tích lũy đến 23/11
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		11.125	11.787	662	1.150.342	24.083
1	Hồ Chí Minh	1.204	1.666	462	460.789	17.575
2	Bình Dương	698	696	-2	278.102	2.628
3	Đồng Nai	571	580	9	83.965	652
4	Long An	145	90	-55	37.571	578
5	Tiền Giang	112	60	-52	24.116	481
6	An Giang	320	181	-139	21.317	300
7	Tây Ninh	600	754	154	21.476	219
8	Đồng Tháp	597	625	28	18.408	249
9	Kiên Giang	350	369	19	17.535	182
10	Bình Thuận	493	470	-23	13.589	96
11	Khánh Hòa	172	183	11	11.818	94
12	Cần Thơ	354	766	412	12.275	180
13	Sóc Trăng	395	425	30	11.910	77
14	BRVT	709	586	-123	11.030	61
15	Bạc Liêu	474	418	-56	10.554	99
16	Hà Nội	260	274	14	8.378	43
17	Vĩnh Long	505	482	-23	8.095	67
18	Bắc Giang	24	20	-4	6.914	14
19	Đắc Lắc	75	152	77	6.978	36
20	Cà Mau	252	224	-28	6.969	29
21	Trà Vinh	295	299	4	6.367	31
22	Đà Nẵng	65	60	-5	5.592	74
23	Bình Phước	509	145	-364	5.386	17
24	Bến Tre	236	300	64	5.329	60
25	Nghệ An	92	132	40	3.853	26
26	Bắc Ninh	99	241	142	3.907	15
27	Phú Yên	51	33	-18	3.500	39
28	Ninh Thuận	57	47	-10	3.514	44
29	Hậu Giang	195	198	3	3.623	9
30	Hà Giang	79	144	65	3.510	2
31	Bình Định	111	133	22	3.184	20
32	Gia Lai	45	29	-16	2.808	8
33	T.T.Huế	160	82	-78	2.632	11
34	Quảng Ngãi	65	50	-15	2.452	13
35	Quảng Nam	95	97	2	2.446	9
36	Quảng Bình	46	0	-46	2.344	6
37	Thanh Hóa	52	98	46	2.014	11
38	Đắc Nông	56	94	38	1.939	8
39	Phú Thọ	27	26	-1	1.655	
40	Lâm Đồng	65	24	-41	1.618	7
41	Hà Nam	22	24	2	1.394	
42	Nam Định	40	56	16	1.238	
43	Thái Bình	50	45	-5	1.082	
44	Hà Tĩnh	32	22	-10	899	5

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 23/11	Số mắc ngày 24/11	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 24/11	Số tử vong tích lũy đến 23/11
45	Quảng Trị	15	35	20	812	1
46	Vĩnh Phúc	70	133	63	850	3
47	Hải Dương	19	24	5	655	1
48	Hưng Yên	16	8	-8	605	2
49	Quảng Ninh	44	22	-22	565	
50	Điện Biên	4	7	3	416	
51	Kon Tum	6	5	-1	374	
52	Sơn La	3	0	-3	352	
53	Lạng Sơn	10	0	-10	340	1
54	Tuyên Quang	28	29	1	353	
55	Ninh Bình	6	5	-1	212	
56	Lào Cai	4	1	-3	168	
57	Hải Phòng	2	36	34	193	
58	Thái Nguyên	2	8	6	116	
59	Hòa Bình	35	63	28	161	
60	Cao Bằng	7	11	4	95	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		1	2	1	81	0
1	Lai Châu	0	1	1	36	
2	Yên Bái	1	0	-1	33	
3	Bắc Kạn	0	1	1	12	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	11.126	11.789	663	1.150.625	24.083

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

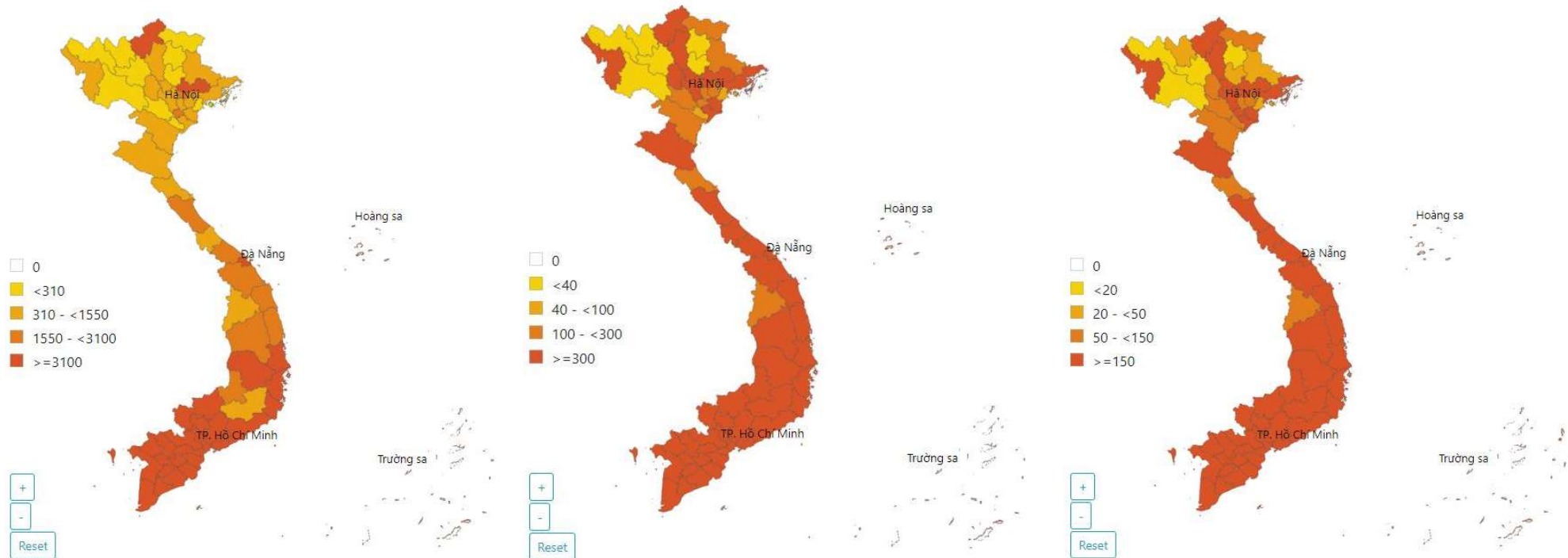
Tổng số ca mắc trong nước 1.150.625 (trong ngày: 11.789)	Tổng số ca mắc trong cộng đồng 556.085 (trong ngày: 6.578)
---	---

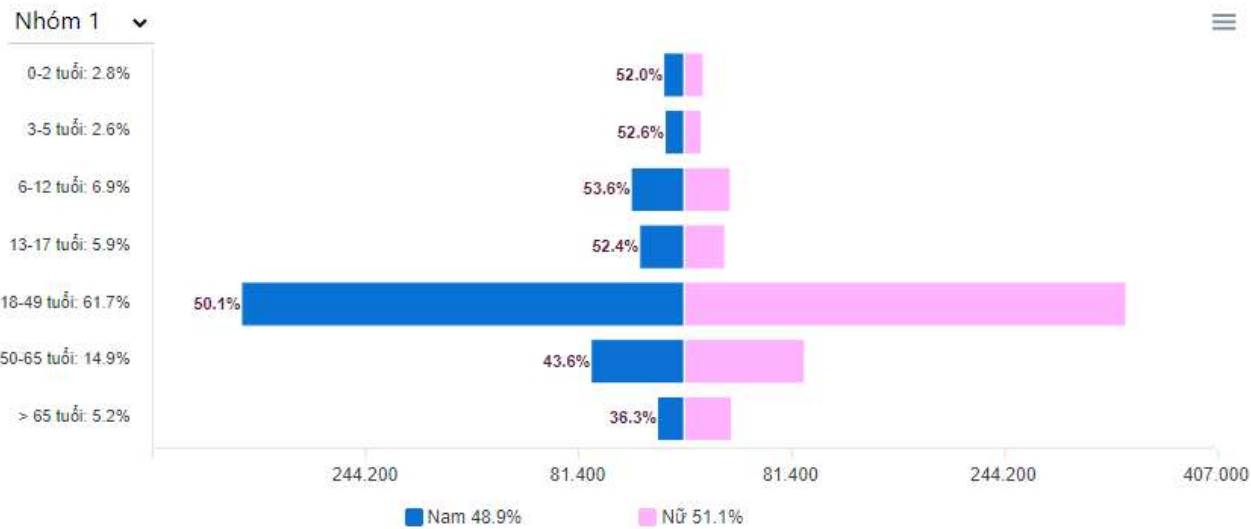
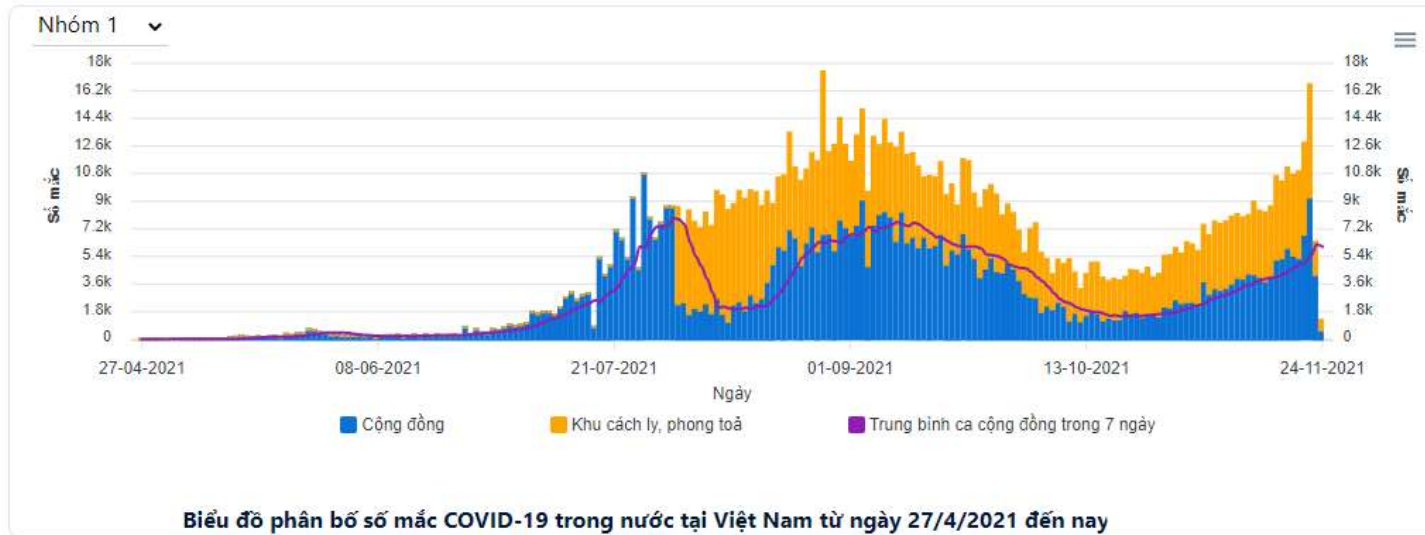
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

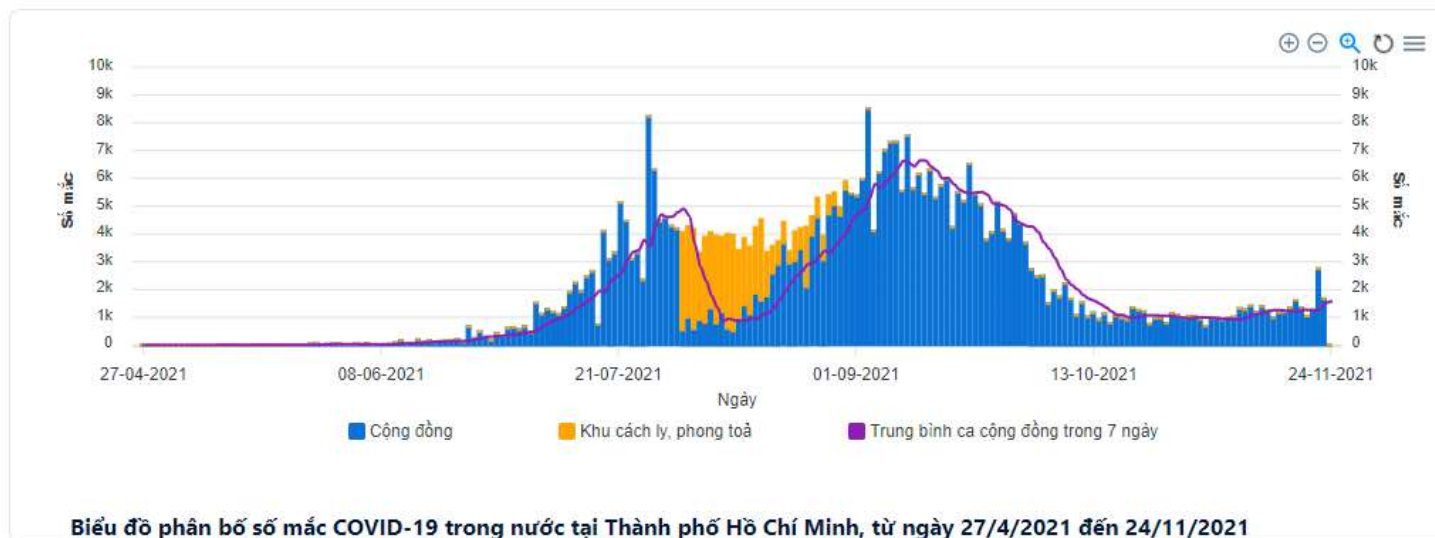
Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc trên 100.000 dân theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

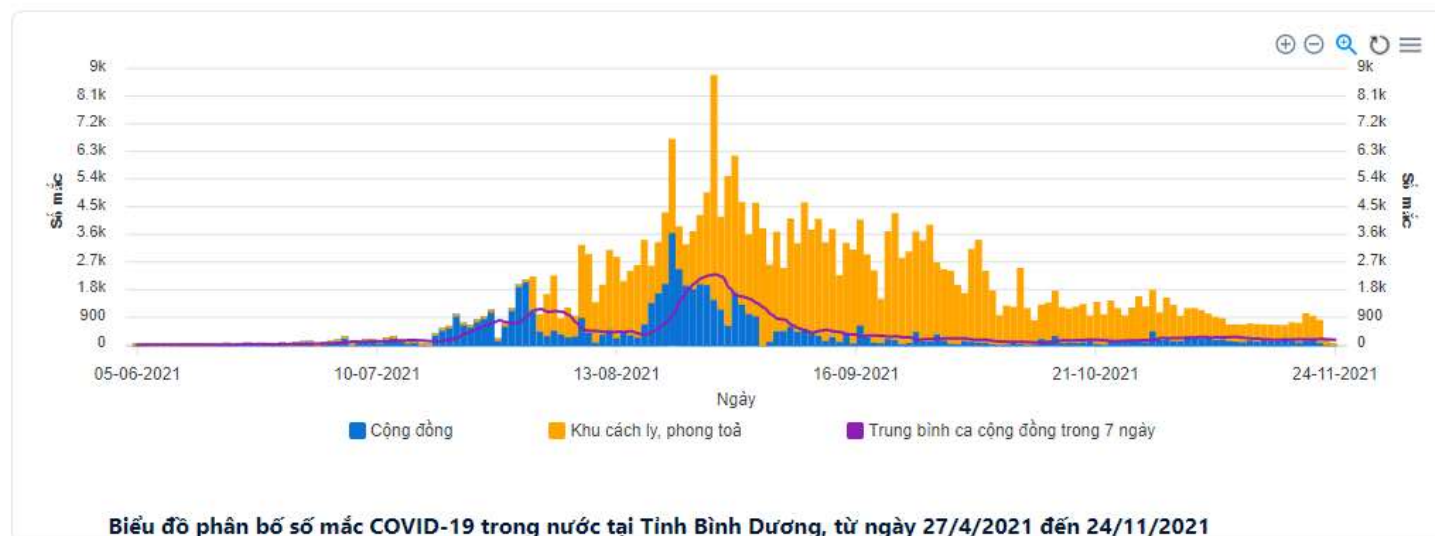




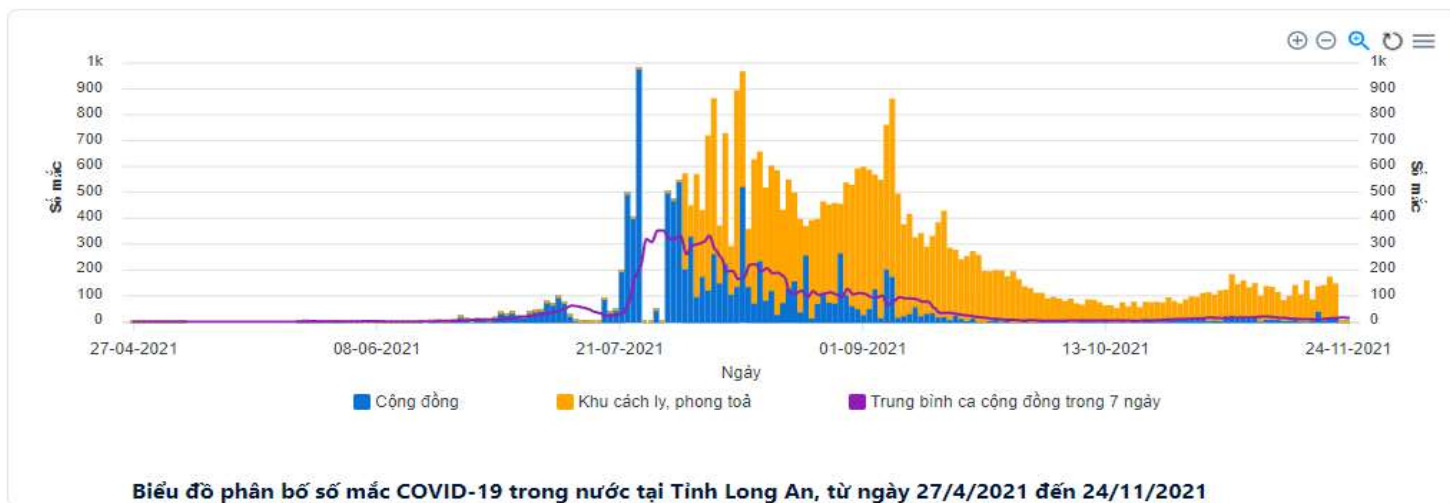
2. Thành phố Hồ Chí Minh



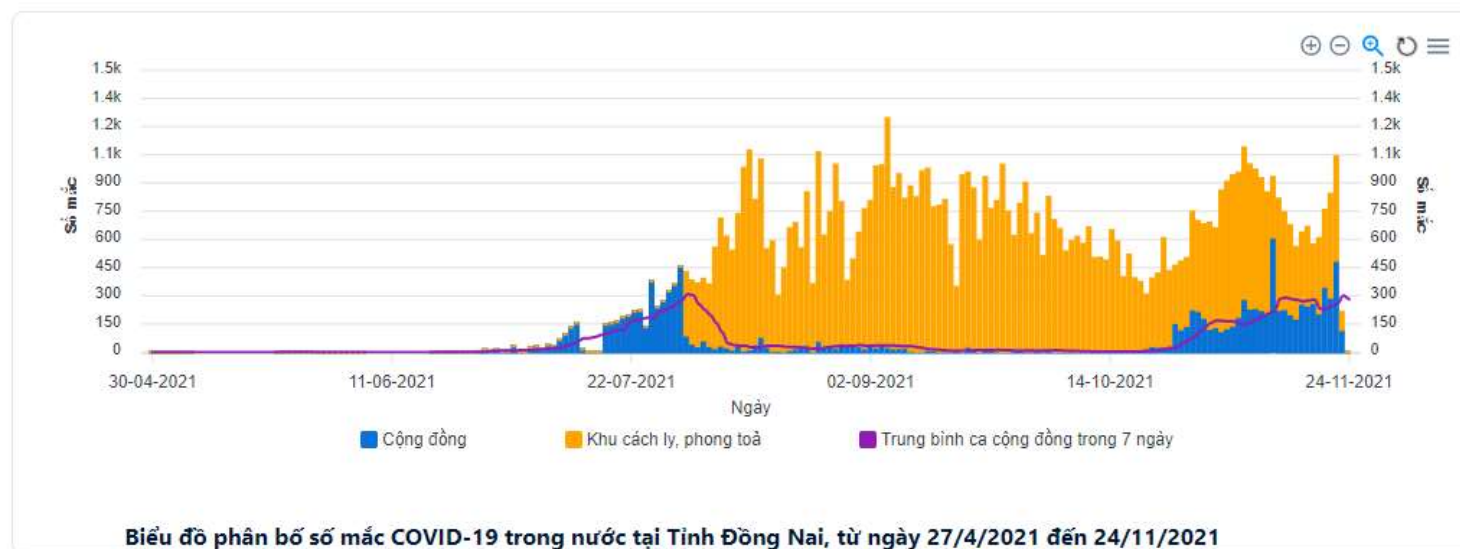
3. Tỉnh Bình Dương



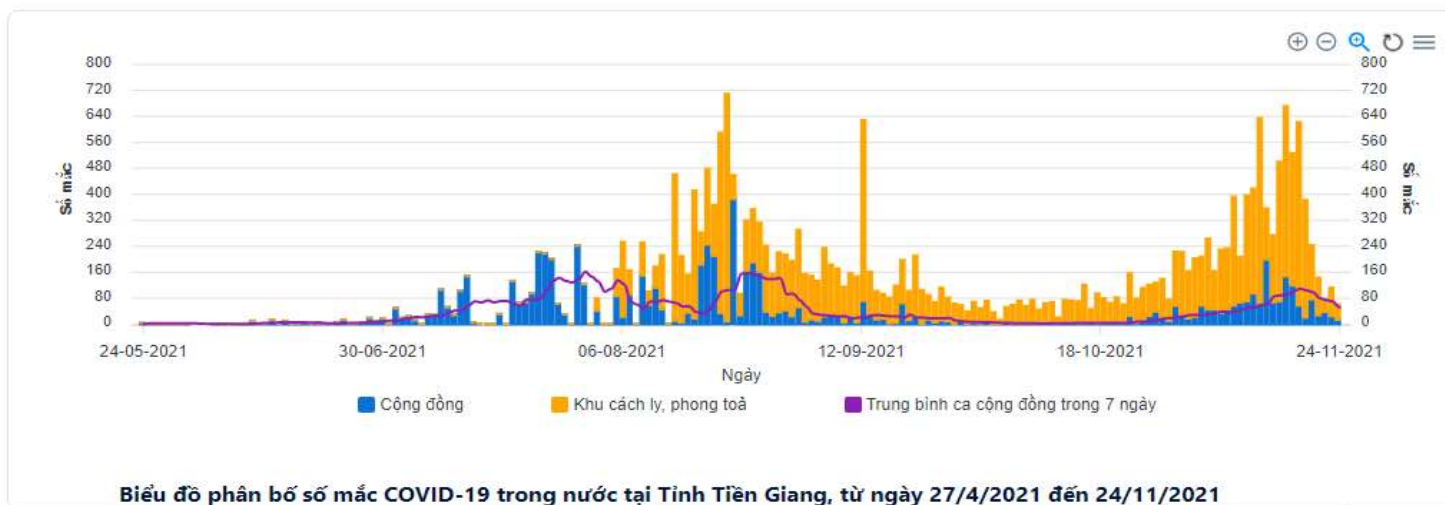
4. Tỉnh Long An



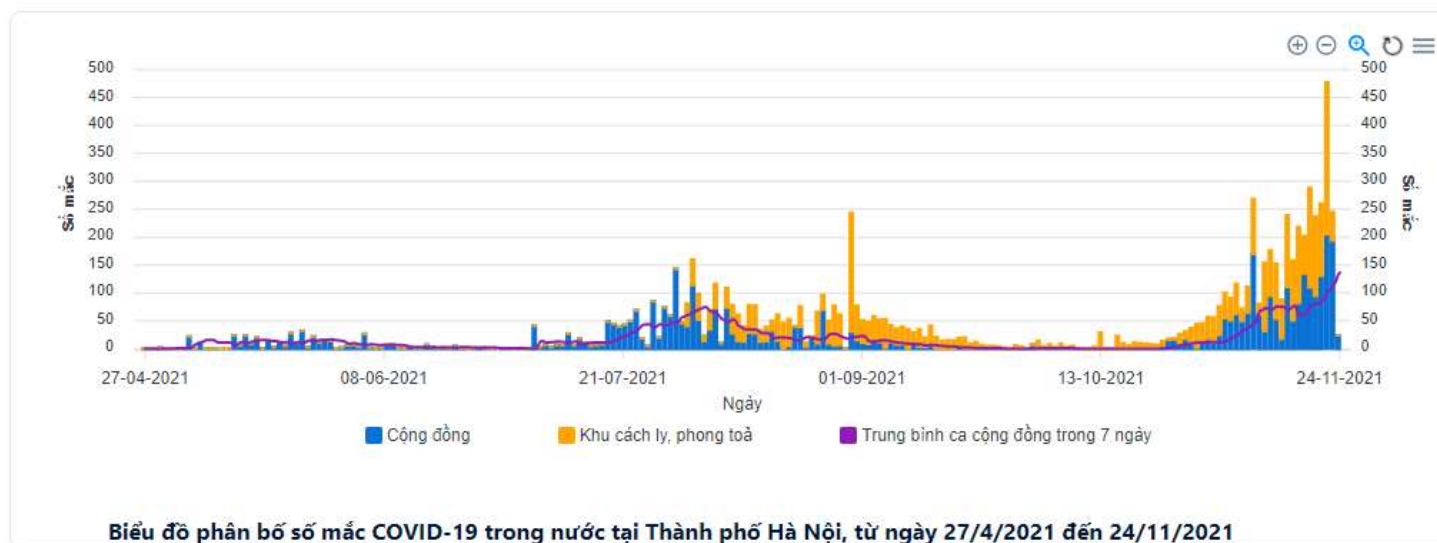
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



PHỤ LỤC 3
PHÂN BỐ VẮC XIN VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 23/11/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	12.434.602	11.831.802	6.150.000	5.430.191	33.610	8	11.613.809	93,4%	99,2%	87,6%	4,3%	0,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	2.708.900	2.638.700	1.655.501	554.901			2.210.402	81,6%	100,0%	35,1%		
3	Thái Bình	1.373.070	185.000	1.604.150	1.164.090	1.060.275	359.047			1.419.322	88,5%	77,2%	26,1%		
4	Nam Định	1.272.614	122.612	2.278.440	2.178.480	950.815	293.907			1.244.722	54,6%	74,7%	23,1%		
5	Hà Nam	612.219	66.512	1.172.570	1.143.320	569.422	536.594	41.563	0	1.147.579	97,9%	93,0%	87,6%	62,5%	0,0%
6	Ninh Bình	695.394	81.762	1.210.720	1.187.320	586.433	450.477	32.817	0	1.069.727	88,4%	84,3%	64,8%	40,1%	0,0%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	3.541.960	2.995.667	1.673.166	700.055			2.373.221	67,0%	64,2%	26,9%		
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	2.150.960	2.098.310	1.133.036	759.289			1.892.325	88,0%	89,4%	59,9%		
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	1.812.860	1.760.210	1.090.176	787.182			1.877.358	103,6%	100,0%	79,9%		
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	1.644.300	1.529.600	882.377	513.765			1.396.142	84,9%	85,7%	49,9%		
11	Vĩnh Phúc	789.896	126.825	1.409.600	1.356.950	769.728	482.355			1.252.083	88,8%	97,4%	61,1%		
12	Hải Dương	1.367.571	164.228	1.898.580	1.429.370	1.045.829	542.417			1.588.246	83,7%	76,5%	39,7%		
13	Hưng Yên	992.340	106.324	1.645.622	1.575.422	826.158	572.377			1.398.535	85,0%	83,3%	57,7%		
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	1.177.730	1.077.730	750.407	276.241			1.026.648	87,2%	79,9%	29,4%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	331.470	319.770	192.560	97.812			290.372	87,6%	86,6%	44,0%		
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	2.078.208	2.008.008	971.893	916.788	119.105	3	2.007.789	96,6%	95,9%	90,5%	100,0%	0,0%
17	Hoà Bình	680.000	80.321	961.020	931.770	516.559	375.841			892.400	92,9%	76,0%	55,3%		
18	Nghệ An	2.446.902	316.527	3.865.800	2.895.150	1.494.847	1.375.795			2.870.642	74,3%	61,1%	56,2%		
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	1.138.250	1.053.150	728.483	370.041			1.098.524	96,5%	81,6%	41,5%		
20	Lai Châu	282.600	58.294	494.440	471.040	253.093	220.782			473.875	95,8%	89,6%	78,1%		
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	1.093.820	1.070.420	501.528	458.685	29.867	0	990.080	90,5%	89,8%	82,2%	41,0%	0,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	860.410	717.050	436.419	135.062			571.481	66,4%	81,5%	25,2%		
23	Hà Giang	592.774	105.690	1.113.720	1.078.620	447.819	153.536			601.355	54,0%	75,5%	25,9%		
24	Cao Bằng	368.973	46.352	480.260	457.710	267.260	163.179			430.439	89,6%	72,4%	44,2%		
25	Yên Bái	670.421	88.535	1.209.940	1.157.290	490.908	438.395			929.303	76,8%	73,2%	65,4%		
26	Lào Cai	518.028	87.148	892.600	851.650	433.134	282.252	6.000	0	721.386	80,8%	83,6%	54,5%	6,9%	0,0%
27	Sơn La	792.702	149.636	971.980	621.960	482.109	144.202			626.311	64,4%	60,8%	18,2%		
28	Điện Biên	360.552	74.955	464.360	464.360	295.816	132.715	23.229	4	451.764	97,3%	82,0%	36,8%	31,0%	0,0%
Cộng miền Bắc		31.645.244	4.177.796	52.647.272	48.064.919	26.655.751	17.523.883	286.191	15	44.465.840	84,5%	84,2%	55,4%	6,9%	0,0%
29	Quảng Bình	727.983	84.194	961.710	911.710	499.318	171.430			670.748	69,7%	68,6%	23,5%		
30	Quảng Trị	463.442	69.712	680.382	645.282	411.739	206.526			618.265	90,9%	88,8%	44,6%		
31	TT- Huế	805.048	93.101	1.569.826	1.449.876	723.456	268.331			991.787	63,2%	89,9%	33,3%		

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	1.720.782	1.528.132	850.901	625.364	78.923	0	1.555.188	90,4%	96,1%	70,7%	78,9%	0,0%
33	Quảng Nam	1.250.469	127.769	1.590.770	1.420.570	989.563	264.123			1.253.686	78,8%	79,1%	21,1%		
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	1.562.604	1.427.504	793.710	211.494			1.005.204	64,3%	89,8%	23,9%		
35	Bình Định	1.110.818	153.866	1.773.530	1.623.530	846.001	363.284			1.209.285	68,2%	76,2%	32,7%		
36	Phú Yên	616.333	86.632	1.108.954	963.854	587.045	351.491			938.536	84,6%	95,2%	57,0%		
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	1.895.770	1.825.570	941.385	887.005	37.221	0	1.865.611	98,4%	100,0%	98,4%	32,7%	0,0%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	892.660	837.560	421.877	312.539	431	1	734.848	82,3%	98,5%	73,0%		
39	Bình Thuận	865.494	114.389	1.701.850	1.565.050	830.996	369.597			1.200.593	70,5%	96,0%	42,7%		
Cộng miền Trung		8.938.236	1.140.669	15.458.838	14.198.638	7.895.991	4.031.184	116.575	1	12.043.751	77,9%	88,3%	45,1%	10,2%	0,0%
40	Kon Tum	372.446	65.900	597.800	574.400	303.270	119.912			423.182	70,8%	81,4%	32,2%		
41	Gia Lai	956.614	165.730	1.749.032	1.696.382	827.024	324.322			1.151.346	65,8%	86,5%	33,9%		
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	1.851.610	1.669.660	1.210.841	281.567			1.492.408	80,6%	88,9%	20,7%		
43	Đắk Nông	445.000	68.900	729.320	700.070	395.713	241.281			636.994	87,3%	88,9%	54,2%		
Cộng Tây Nguyên		3.136.236	515.750	4.927.762	4.640.512	2.736.848	967.082	0	0	3.703.930	75,2%	87,3%	30,8%	0,0%	0,0%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	15.022.110	14.788.350	7.242.766	6.051.754	664.393	115.609	14.074.522	93,7%	100,0%	83,9%	89,5%	15,6%
45	BR-VT	891.244	117.755	1.975.910	1.934.960	947.954	764.015	48.095	10	1.760.074	89,1%	100,0%	85,7%	40,8%	0,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	5.043.530	4.954.610	2.626.272	2.201.627	79.802	1.704	4.909.405	97,3%	100,0%	92,3%	27,0%	0,6%
47	Tiền Giang	1.488.385	143.623	2.758.600	2.707.120	1.321.052	951.713	58.904	17	2.331.686	84,5%	88,8%	63,9%	41,0%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Trẻ từ 12-17 tuổi	Tổng số vắc xin phân bổ 93 đợt	Tổng đã phân bổ	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 93 đợt	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
48	Long An	1.361.733	167.662	3.039.500	2.981.000	1.482.526	1.403.793	56.511	42	2.942.872	96,8%	100,0%	100,0%	33,7%	0,0%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	1.894.274	1.847.474	938.721	741.863			1.680.584	88,7%	100,0%	82,3%		
50	Tây Ninh	977.624	88.220	2.085.600	2.050.500	852.370	709.138	81.465	21	1.642.994	78,8%	87,2%	72,5%	92,3%	0,0%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	2.322.568	2.264.068	913.909	734.896			1.648.805	71,0%	97,0%	78,0%		
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	2.056.160	2.021.060	829.634	642.604	34.693	0	1.506.931	73,3%	96,3%	74,6%	31,4%	0,0%
53	An Giang	1.457.127	188.268	3.028.932	2.964.582	1.346.078	1.174.821	93.701	11	2.614.611	86,3%	92,4%	80,6%	49,8%	0,0%
54	Bến Tre	980.652	104.446	1.804.020	1.768.920	964.918	578.130			1.543.048	85,5%	98,4%	59,0%		
55	Trà Vinh	734.794	87.422	1.294.910	1.259.810	553.905	406.355			960.260	74,2%	75,4%	55,3%		
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	1.764.630	1.764.630	751.723	592.732	88.164	1	1.432.620	81,2%	97,8%	77,1%	100,0%	0,0%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	2.635.490	2.588.690	1.102.839	698.670	51.640	0	1.853.149	70,3%	93,4%	59,1%	33,2%	0,0%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	4.713.970	4.655.470	2.257.750	1.745.171	114.962	2.592	4.120.475	87,4%	95,0%	73,3%	76,2%	1,7%
59	Bình Phước	758.594	131.058	1.479.560	1.438.610	738.187	516.211	31.490	96	1.285.984	86,9%	97,3%	68,0%	24,0%	0,1%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	2.931.680	2.693.180	1.198.383	727.862	41.593	0	1.967.838	67,1%	96,0%	58,3%	22,0%	0,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	1.619.130	1.619.130	756.226	598.852	101.721	0	1.456.799	90,0%	88,2%	69,8%	71,4%	0,0%
62	Bạc Liêu	675.288	90.822	1.211.190	1.164.390	555.014	370.716	81.012	5	1.006.747	83,1%	82,2%	54,9%	89,2%	0,0%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	1.190.250	1.190.250	530.211	361.503	74.042	0	965.756	81,1%	98,9%	67,4%	100,0%	0,0%
Cộng miền Nam		28.596.461	3.296.285	59.872.014	58.656.804	27.910.438	21.972.426	1.702.188	120.108	51.705.160	86,4%	97,6%	76,8%	51,6%	3,6%

Ghi chú:

- **Một số địa phương mới được phân bổ một lượng lớn vắc xin theo Quyết định phân bổ ngày 15/11/2021 và ngày 19/11/2021 dẫn đến tỷ lệ tiêm/tổng số vắc xin được phân bổ thấp.**
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 47.630 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 320.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.271.330 liều, đã triển khai tiêm được 1.074.280 liều, trong đó có 574.624 liều mũi 1 và 499.656 liều mũi 2 (bao gồm 1.043.227 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).
- Bộ Công an được cấp 817.080 liều, đã triển khai tiêm được 665.288 liều, trong đó có 403.857 liều mũi 1 và 261.431 liều mũi 2 (bao gồm 90.701 liều do đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng triển khai và số tiêm do các tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai).

Phụ lục 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 321.295 người, đã hoàn thành cách ly 311.170 người, hiện đang cách ly 10.125 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 23/11/2021 đến 16h00 ngày 24/11/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 6.574 lượt người (nhập cảnh: 3.121, xuất cảnh: 3.453).
- + Tuyến VN-TQ: 4.001 lượt người (nhập cảnh: 1.953, xuất cảnh: 2.048).
- + Tuyến VN-Lào: 2.234 lượt người (nhập cảnh 1.117, xuất cảnh: 1.117).
- + Tuyến VN-CPC: 339 lượt người (nhập cảnh 51; xuất cảnh: 288).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 193 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 77 người (VN-TQ: 24, VN-Lào: 22, VN-CPC: 31).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 84 người (VN-TQ: 33; VN-Lào: 0, VN-CPC: 51).
 - + Số người trao trả: 32 người (VN-TQ: 32; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 208 lượt người, giảm 661 lượt người so với ngày 22/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 53 lượt người; xuất cảnh: 155 lượt người.

- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.576 lượt người, tăng 532 lượt người so với ngày 22/11/2021, trong đó: nhập cảnh: 930 lượt người; xuất cảnh: 646 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 24/11, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 63 tin/bài tiếng Việt; 149 ảnh trong nước và quốc tế; 12 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện một số đồ họa về tình hình dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới: Số ca mắc mới tại Nhật Bản giảm mạnh, tỷ lệ tử vong tại châu Phi ở mức thấp,...; tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục thông tin chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, các bộ, ngành hữu quan về công tác phòng, chống dịch COVID-19; điều phối vaccine, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh cho người dân; hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng do dịch COVID-19; đẩy nhanh tiến độ tiêm

vaccine phòng dịch, tích cực chuẩn bị cho trẻ em trở lại trường học; tình hình dịch bệnh; nỗ lực của các địa phương trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, điều chỉnh linh hoạt để thích ứng an toàn với dịch, vừa bảo đảm phòng chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; tiếp tục khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới với một số thông tin đáng chú ý như: New Zealand công bố kế hoạch mở cửa biên giới quốc gia; Giới chuyên gia cảnh báo nguy cơ làn sóng dịch COVID-19 lần thứ tư tại Malaysia; Chuyên gia y tế hàng đầu của Mỹ khuyến nghị người dân tiêm mũi tăng cường vaccine; Tình hình dịch COVID-19 ở khu vực thủ đô Seoul ở mức nghiêm trọng; Hà Lan bắt đầu chuyển bệnh nhân sang Đức điều trị...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 23/11, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.117.000 cuộc gọi (ngày 23/11 đã tiếp nhận và xử lý hơn 29 nghìn cuộc gọi).

13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11
2786	2752	3034	3077	3230	3251	3338	3040	2751	3201	2924
6	1	8	0	9	3	9	1	9	6	3

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 23/11 đã tiếp nhận hơn 301 nghìn cuộc (*ngày 23/11 đã tiếp nhận 242 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 - 23/11 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02- 23/11 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11
Cuộc gọi đến	152	154	159	206	196	191	190	260	221	242

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google vào đêm ngày 30/9/2021 và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 30.385.235 (+181 ngàn so với 23/11, tăng 14.752 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 31,67% dân số, 45,56% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid cao nhất:

+ Bình Dương: 1.538.235 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 63,39% dân số, 52,38% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 760.106 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 57,57% dân số, 68,01% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: 4.762.753 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 52,96% dân số, 54,62% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bắc Ninh: 706.465 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 51,61% dân số, 59,65% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 578.299 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 50,36% dân số, 54,02% thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài PC-Covid thấp nhất:

+ Hà Giang: 116.636 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 13,65% dân số, 28,32% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 88.942 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 14,85% dân số, 28,13% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Lai Châu: 72.540 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,76% dân số, 26,48% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Nghệ An: 530.508 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 15,94% dân số, 31,70% thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bạc Liêu: 148.503 điện thoại thông minh cài PC-Covid, chiếm 16,37% dân số, 32,84% thuê bao điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 2.991.165 điểm đăng ký

+ 357.367 điểm ghi nhận hoạt động.

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 113.052.609

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 110.627.316

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 28.777.303

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu

xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 8.644.737 (tăng 101.727 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 101.727 người

Bắc Giang	51.795
Đồng Nai	7.060
Sóc Trăng	15.964
Thừa Thiên Huế	6.843
Đồng Tháp	9.530
Bình Phước	2.609
Khánh Hòa	892
Quảng Bình	2.195
Thái Nguyên	644
An Giang	1.236
Hà Nội	2.111
Tây Ninh	668
Bắc Ninh	112
Bình Định	5
Bình Dương	32
Hải Dương	28
Lào Cai	2
Thái Bình	1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 2.439.733 (tăng 79.308 người)

Phòng khám Hà Nội	663
Quảng Ninh	1.323
Hải Dương	469
Bình Thuận	431
TPHCM	4.834
Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh	284
Bình Định	1.382
Thái Nguyên	491
Bệnh viện 74 Trưng vương	615
An Giang	498
Bắc Giang	52.676
Bình Dương	7
Bình Phước	94
Đồng Nai	3.248
Đồng Tháp	978

Khánh Hòa	540
Quảng Bình	1.008
Sóc Trăng	3.095
Thừa Thiên Huế	2.970
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương	10
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ	19
Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ	720
Bệnh viện sản nhi TWG Long An	138
Trung tâm ứng dụng tiến KHCN	4
Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh	116
SOVICO	2.695

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 12,75%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...